

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 26/2024/HS-ST
Ngày 02 - 02 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chữ Cần.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quốc Dũng;

Ông Nguyễn Thanh Cần.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thuyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Quang T sinh năm 1999 tại tỉnh Bình Định; hộ khẩu thường trú: thôn T, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; cha: không rõ và mẹ: bà Trần Thị S, sinh năm: 1975, bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt quả tang ngày 25 tháng 7 năm 2023 sau đó chuyển sang tạm giữ, tạm giam cho đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố T (có mặt).

Người làm chứng: Ông Huỳnh Văn M (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Quang T, Huỳnh Văn M và đối tượng tên N (không rõ nhân thân) có mối quan hệ quen biết với nhau. Ty, M, N đều nghiện ma túy. Loại ma túy T, M và N sử dụng là ma túy đá (M).

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 24/7/2023, T thuê phòng số 210, nhà nghỉ H thuộc tổ D, khu phố M, phường T, thành phố T. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 25/7/2023, N gọi điện qua mạng xã hội (mạng Zalo) cho T và nói T đang ở đâu để N mang ma túy bán cho T (do N thường xuyên bán ma túy cho T) thì T nói đang ở phòng số 210 nhà nghỉ H (Nhất đã bán ma túy cho T được nhiều lần) rồi Nhất tắt máy. Khoảng gần 01 giờ sau, N đến nhà nghỉ H và cầm theo 03 (ba) gói nylon miệng hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế. Lúc này, T gọi điện thoại nói M qua phòng số 210 để sử dụng ma túy, M đồng ý. Sau đó, N lấy 01 (một) gói ma túy cắt ra và cho một ít vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế và cùng T và M sử dụng.

Đến khoảng 08 giờ 00 phút cùng ngày, Công an phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương tiến hành kiểm tra hành chính phòng số 210 nhà nghỉ H thì phát hiện tại vị trí trên bàn có 03 (ba) gói nylon miệng hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. T khai nhận: 03 (ba) gói nylon miệng hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy do T mua để sử dụng, Công an phường T tiến hành lập biên bản niêm phong số ma túy nêu trên và đưa T cùng vật chứng về trụ sở Công an phường T để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng gồm: 03 (ba) gói nylon miệng hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng.

Tại Bản kết luận giám định số 459/KL-KTHS(MT) ngày 01/8/2023 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Chất màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamin, có trọng lượng 0,6933 gam.

Cáo trạng số 21/CT-VKS.TU ngày 02/01/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên truy tố bị cáo Trần Quang T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên phát biểu quan điểm như sau: Lời khai nhận tội của bị cáo T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định bị cáo Trần Quang T đã phạm các tội Tàng trữ trái phép chất ma túy”, “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Trần Quang T từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; buộc chấp hành hình phạt chung là từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù; tuyên tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định.

Bị cáo Trần Quang T không có ý kiến với phần luận tội của Viện Kiểm sát và nói lời sau cùng: bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra – Công an, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện việc điều tra, truy tố, ban hành quyết định, văn bản tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Quang T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên đã truy tố đối với bị cáo. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: ngày 25/7/2023, tại nhà nghỉ H thuộc tổ D, khu phố M, phường T, thành phố T, bị cáo Trần Quang T cung cấp ma túy và rủ rê Huỳnh Văn M cùng thực hiện việc sử dụng trái phép chất ma túy và bị bắt quả tang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, khối lượng 0,6933 gam, loại Methamphetamine.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách của Nhà nước trong quản lý, sử dụng chất ma túy. Bị cáo T nhận thức được hành vi cất giấu trái phép chất ma túy và tổ chức cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý nhưng vẫn cố ý phạm tội. Căn cứ vào khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ và hành vi cung cấp ma túy cho Huỳnh Văn M sử dụng trái phép vào ngày 25/7/2023, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên truy tố bị cáo Trần Quang T về các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Quang T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với 0, 6082 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định là chất Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với Huỳnh Văn M được bị cáo T cung cấp ma túy để sử dụng trái phép đã bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 12 tháng. Đối với đối tượng tên N mà bị cáo T khai là người bán cho ma túy để bị cáo sử dụng chưa xác định được nhân thân nên điều tra, xử lý sau là phù hợp.

[8] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên về tội danh, điều luật đối với bị cáo Trần Quang T là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 1, 2 Điều 260; Điều 268; khoản 1 Điều 269; khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Trần Quang T phạm các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Quang T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; 02 (hai) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25 tháng 7 năm 2023.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- 0, 6082 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định (theo Kết luận số 459/KL-KTHS(MT) ngày 01/8/2023 của Phòng K Công an tỉnh B) được chứa trong 01 bì thư niêm phong, ký hiệu 459/PC09, có dấu đỏ niêm phong của Phòng K Công an tỉnh B.

(Vật chứng được ghi nhận trong Biên bản giao nhận ngày 02 tháng 01 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết:

Buộc bị cáo Trần Quang T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Công an thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Bị cáo;
- Lưu Văn thư, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Chữ Cần